TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – HÀ NỘI** Bản án số: 193/2025/DS-ST Ngày: 20/8/2025 *"V/v:Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng"*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – HÀ NỘI.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**:** Ông **Nguyễn Xuân Phương.**
Hội thẩm nhân dân: - Bà **Tạ Thị Thà**.
- Bà **Trần Thị Minh.**
Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Linh Chi** – Thư ký Tòa án.
Đại diện VKSND khu vực 3 tham gia phiên tòa: Ông **Trần Hoàng Đức** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 3, Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 45/2025/TLST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/QĐXX ngày 04 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 66 ngày 23/7/2024; về việc *"Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng"* giữa:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP S**.
Địa chỉ: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Xuân Hòa, T.P Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm – Tổng Giám Đốc.
Người được ủy quyền: Ông Lê Ngọc Tuấn – Tổng giám đốc công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản.
Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Thanh Hải – Nhân viên công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
* Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Thương Thương H**, sinh năm 1990. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Nhà 2 Ngách 1 Ngõ 172 Đại Từ, phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội. (nay là Nhà 2 Ngách 1 Ngõ 172 Đại Từ, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản tố tụng khác, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S (Sacombank) trình bày:

Ngày 23/08/2017, bà Nguyễn Thị Thương Thương H có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát

hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà Nguyễn Thị Thương Thương H, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng số thẻ 436438 – 2739 với hạn mức sử dụng là 50,000,000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà Nguyễn Thị Thương Thương H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 549,997,240 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà Nguyễn Thị Thương Thương H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 501,000,000 đồng (Thứ tự thanh toán áp dụng theo điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, số tiền thanh toán sẽ trừ lãi, phí trước, sau đó mới trừ tiếp vào giao dịch, kể từ ngày chuyển nợ quá hạn sẽ thanh toán theo thứ tự gốc trước, lãi sau).

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Nguyễn Thị Thương Thương H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Nguyễn Thị Thương Thương H vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 16/11/2018 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Lãi quá hạn: 3.225%/tháng = 2.15%/tháng x 150%.

Tính đến ngày 26/06/2025, bà Nguyễn Thị Thương Thương H còn nợ các khoản sau: Nợ gốc: 58,536,125 đồng; Lãi quá hạn: 151,966,290 đồng. Tổng cộng: 210,502,415 đồng (Hai trăm mười triệu,năm trăm linh hai nghìn,bốn trăm mười lăm đồng)

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu bà Nguyễn Thị Thương Thương H có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên bà Huyền vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, Ngân hàng TMCP S kính đề nghị Tòa giải quyết:

1. Buộc bà Nguyễn Thị Thương Thương Huyền phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 26/06/2025 là 210,502,415 đồng (Hai trăm mười triệu,năm trăm linh hai nghìn,bốn trăm mười lăm đồng)

2. Bà Nguyễn Thị Thương Thương Huyền có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh sau ngày 26/06/2025 cho đến khi trả dứt nợ gốc vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Buộc bà Nguyễn Thị Thương Thương H phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ án phí.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP S (Sacombank) có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi bản đề nghị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, tính đến ngày 20/8/2025 buộc bà Nguyễn Thị Thương Thương H thanh toán cho Sacombank số tiền: Nợ gốc, lãi trong hạn, phí: Nợ gốc: 58,536,125 đồng, nợ lãi quá hạn: 155.427.220 đồng. Tổng cộng là 213.963.345 đồng.

Tòa án tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay nêu trên đến ngày bà Nguyễn Thị Thương Thương H thực tế thanh toán hết nợ cho Sacombank.

Buộc bà Nguyễn Thị Thương Thương H phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ án phí

- *Đại diện VKSND khu vực 3 tham gia phiên tòa*, phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm và việc tuân theo pháp luật của các đương sự; Đồng thời đề xuất hướng giải quyết vụ án như sau:

+ Việc thụ lý vụ án của Tòa án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện việc giao thông báo của Tòa án cho các đương sự, tiến hành các bước tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn giải quyết vụ án đúng pháp luật.

+ Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự tố tụng.

+ Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chấp hành các thông báo của Tòa án. Bị đơn không chấp hành và đều vắng mặt.

Đề xuất hướng giải quyết vụ án:

Căn cứ trình bày của các đương sự, tài liệu chứng cứ trong hồ sơ xác định hợp đồng tín dụng theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng tín dụng không có tài sản bảo đảm ngày 23/8/2017 và các văn bản tín dụng kèm theo, các giấy nhận nợ và hợp đồng bảo lãnh đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật do vậy có hiệu lực thi hành với các bên.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Thương Thương H phải trả cho nguyên đơn khoản tiền tính đến ngày 20/8/2025 là 191.288.641 đồng; Trong đó nợ gốc: dư nợ gốc là 49.996.240 đồng, nợ lãi quá hạn là 132.752.516 đồng; Về phí trễ hạn, lãi trong hạn và các khoản phí khác trong quá trình sử dụng thẻ: Tại hợp đồng sử dụng thẻ các bên thỏa thuận về các khoản phí, các thỏa thuận này là phù hợp nên cần được chấp nhận yêu cầu thanh toán lãi trong hạn và phí là 8.539.885 đồng. Bác một phần yêu cầu yêu cầu của ngân hàng. Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa. Sau phần hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về tố tụng: Ngân hàng TMCP S (Sacombank) khởi kiện bà Nguyễn Thị Thương Thương H theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng đã được ký ngày 23/8/2017; bà Nguyễn Thị Thương Thương H, có địa chỉ cư trú tại: Nhà 2 Ngách 1 Ngõ 172 Đại Từ, phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội. (nay là Nhà 2 Ngách 1 Ngõ 172 Đại Từ, phường Đ, Thành phố Hà Nội. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa

án nhân dân quận H theo quy định tại Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết Toà án nhân dân quận H đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn bà Nguyễn Thị Thương Thương H, tuy nhiên bà Nguyễn Thị Thương Thương H không đến Tòa trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S và các buổi làm việc bà Nguyễn Thị Thương Thương H đều vắng mặt không có lý do, nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Vì vậy Tòa án nhân dân quận H (nay là Toà án nhân dân khu vực 3) ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày 23/7/2025 bà Nguyễn Thị Thương Thương H vắng mặt không có lí do nên HĐXX đã hoãn phiên tòa, tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị Thương Thương H tiếp tục vắng mặt không có lý do nên HĐXX xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

{2} Về nội dung vụ án:

{2.1}. Về hình thức của hợp đồng: Căn cứ lời trình bày của các bên đương sự, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy giữa Ngân hàng TMCP S và bà Nguyễn Thị Thương Thương H có ký Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; số thẻ 436438 – 2739 ngày 23/8/2017 với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Hội đồng xét xử nhận thấy theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thể hiện giữa nguyên đơn và bị đơn có ký Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; là hoàn toàn tự nguyện, các điều khoản hai bên thỏa thuận trong hợp đồng đều đáp ứng đủ điều kiện chủ thể ký kết hợp đồng và phù hợp với nội dung quy định tại Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010. Nội dung trong hợp đồng không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật, do vậy Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 23/8/2017 có hiệu lực pháp luật và các bên phải có nghĩa vụ chấp hành.

{2.2} Quá trình thực hiện Hợp đồng: Bà Nguyễn Thị Thương Thương H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 549,997,240 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà Nguyễn Thị Thương Thương H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 501,000,000 đồng và ngưng không thanh toán cho Ngân hàng nữa vi phạm không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Sacombank kể từ 15/8/2018. Do đó đến ngày 15/8/2018, Sacombank đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn và phải chịu lãi suất là đúng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước theo quy định Điều 274; Điều 275; Điều 280; Điều 398; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự 2005.

Sau khi xem xét bảng tính lãi xuất do Ngân hàng cung cấp tại phiên tòa thì tính đến ngày 20/8/2025 bà Nguyễn Thị Thương Thương H còn nợ ngân hàng số tiền: Nợ gốc: 58.536.125 đồng, nợ lãi quá hạn: 155.427.220 đồng. Tổng cộng là 213.963.345 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng thì hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng, không có tài liệu nào thể hiện Ngân hàng tăng giảm hạn mức tín dụng, nên việc Ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị Thương Thương H phải thanh toán số nợ gốc là 58.536.125 đồng, là không phù hợp. Do đó chỉ có thể xác định dư nợ gốc là 49.996.240 đồng.

Đối với lãi trong hạn và phí: Trong Hợp đồng các bên thỏa thuận về việc chịu lãi và phí. Căn cứ Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng 2010, Điều 5 Thông tư số 19 ngày 30/6/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; điểm a khoản 3 Thông tư số 39 ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, trước khi thẻ tín dụng chuyển sang nợ quá hạn thì nợ lãi trong hạn và phí là 8.539.885 đồng.

Như vậy, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bà Huyền thanh toán toàn bộ dư nợ (gốc, lãi trong hạn và phí) là 58.536.125 đồng.

Đối với yêu cầu lãi quá hạn: Theo Điều 24 bản điều khoản thì chủ thẻ không thanh toán ít nhất số tiền tối thiểu của Chủ thẻ cho đến kỳ thông báo giao dịch tiếp theo sẽ tạo nên sự vi phạm theo hợp đồng. Khi vi phạm xảy ra, áp dụng lãi suất quá hạn đối với toàn bộ dư nợ theo quy định của Sacombank, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Yêu cầu khởi kiện đối với nợ lãi quá hạn của Ngân hàng phù hợp với thỏa thuận tại mục 1.9 Bản điều khoản về xác định dư nợ nhưng không phù hợp với quy định về nợ gốc bị chuyển nợ quá hạn tại điểm a khoản 11 Điều 2 Thông tư 39 ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam dẫn đến lãi chồng lãi.

Căn cứ Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng 2010, Điều 21 Thông tư số 39 ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Điều 12 Nghị quyết số 01 ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do đó chỉ chấp nhận 1 phần yêu cầu của Ngân hàng, xác định số nợ quá hạn chỉ tính trên số nợ gốc là 49.996.240 đồng.

Theo hợp đồng và biểu phí sản phẩm dịch vụ thẻ tín dụng thì lãi suất áp dụng đối với thẻ tín dụng Visa classic là 28.8%/năm.

Lãi quá hạn tính đến ngày 20/8/2025 được xác định như sau: 49.996.240 đồng x 2.15%/tháng x 150% : 30 ngày x 2470 ngày = 132.752.516 đồng.

Tổng cộng gốc và lãi, phí bà Nguyễn Thị Thương Huyền phải trả cho Ngân hàng là: là 58.536.125 đồng + 132.752.516 đồng = 191.288.641 đồng.

Tổng số tiền ngân hàng yêu cầu không được chấp nhận là: 213.963.345 đồng - 191.288.641 đồng = 22.674.704 đồng.

Bác một phần yêu cầu của ngân hàng là 22.674.704 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Thương Huyền phải chịu lãi suất của số tiền nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán hết khoản nợ vay.

{2.3} Về án phí và quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định tại tiết b điểm 1.3 Mục II, Phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Thị Thương Huyền phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 191.288.641 đồng x 5% = 9.560.000 đồng (Chín triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Ngân hàng TMCP S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần tiền không được chấp nhận là 22.674.704 đồng x 5% = 1.133.000 đồng (Một triệu, một trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Được đối trừ một phần vào số tiền Ngân hàng TMCP S đã nộp 4.300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0034639 ngày 25/02/2025 Chi cục Thi hành án dân sự quận H, Thành phố Hà Nội.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 274; Điều 275; Điều 280; Điều 398; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ điểm b khoản 1.3 Mục II, Phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: 1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

Buộc bà Nguyễn Thị Thương Huyền phải trả Ngân hàng TMCP S khoản tiền tính đến ngày 20/8/2025 là 191.288.641 đồng (Một trăm chín mươi mốt triệu, hai trăm tám mươi tám nghìn, sáu trăm bốn mươi mốt đồng). Trong đó nợ gốc, lãi trong hạn, phí: 58.536.125 đồng; nợ lãi quá hạn: 132.752.516 đồng. Theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 23/8/2017.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 21/8/2025), bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Bác một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S là 22.674.704 đồng (Hai mươi hai triệu, sáu trăm bảy mươi bốn nghìn, bảy trăm linh bốn đồng).

3. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Thương Huyền phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 9.560.000 đồng (Chín triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Ngân hàng TMCP S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần tiền không được chấp nhận là 1.133.000 đồng (Một triệu, một trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Được đối trừ một phần vào số tiền Ngân hàng TMCP S đã nộp 4.300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0034639 ngày 25/02/2025 Chi cục Thi hành án dân sự quận H, Thành phố Hà Nội (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, Hà Nội). Hoàn trả Ngân hàng TMCP S số tiền là 3.167.000 đồng (Ba triệu, một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng)

4. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng TMCP S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Nguyễn Thị Thương Huyền có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Xuân Phương

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 3;
- Phòng THADS khu vực 3;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Xuân Phương

TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi … giờ … phút, ngày 20 tháng 8 năm 2025.
Tại: Phòng nghị án, Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Xuân Phương.**
Hội thẩm nhân dân: - Bà **Trần Thị Minh**
- Bà **Tạ Thị Thà.**

Ngày 20 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 3, Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 45/2025/TLST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/QĐXX ngày 04 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 66 ngày 23/7/2024; về việc *"Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng"* giữa:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP S**.
Địa chỉ: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Xuân Hòa, T.P Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm – Tổng Giám Đốc.
Người được ủy quyền: Ông Lê Ngọc Tuấn – Tổng giám đốc công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản.
Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Thanh Hải – Nhân viên công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
* Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Thương Thương H**, sinh năm 1990. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Nhà 2 Ngách 1 Ngõ 172 Đại Từ, phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội. (nay là Nhà 2 Ngách 1 Ngõ 172 Đại Từ, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 274; Điều 275; Điều 280; Điều 398; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ điểm b khoản 1.3 Mục II, Phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Phần quyết định:

Xử: 1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

Buộc bà Nguyễn Thị Thương Huyền phải trả Ngân hàng TMCP S khoản tiền tính đến ngày 20/8/2025 là 191.288.641 đồng (Một trăm chín mươi mốt triệu, hai trăm tám mươi tám nghìn, sáu trăm bốn mươi mốt đồng). Trong đó nợ

gốc, lãi trong hạn, phí: 58.536.125 đồng; nợ lãi quá hạn: 132.752.516 đồng. Theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng ngày 23/8/2017.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 21/8/2025), bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Bác một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S là 22.674.704 đồng (Hai mươi hai triệu, sáu trăm bảy mươi bốn nghìn, bảy trăm linh bốn đồng).

3. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Thương Huyền phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 9.560.000 đồng (Chín triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Ngân hàng TMCP S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần tiền không được chấp nhận là 1.133.000 đồng (Một triệu, một trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Được đối trừ một phần vào số tiền Ngân hàng TMCP S đã nộp 4.300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0034639 ngày 25/02/2025 Chi cục Thi hành án dân sự quận H, Thành phố Hà Nội (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, Hà Nội). Hoàn trả Ngân hàng TMCP S số tiền là 3.167.000 đồng (Ba triệu, một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng)

4. Về quyền kháng cáo:

Ngân hàng TMCP S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bà Nguyễn Thị Thương Huyền có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Các vấn đề trên đều được thành viên Hội đồng xét xử thảo luận, thống nhất và quyết định biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi … giờ … phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên Hội đồng xét xử	**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Xuân Phương